

Số: **2026** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **13** tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ gạo cho học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ năm học 2018-2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/QĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định về Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 989/TTr-SGDĐT ngày 29/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch hỗ trợ gạo cho học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, năm học 2018-2019.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

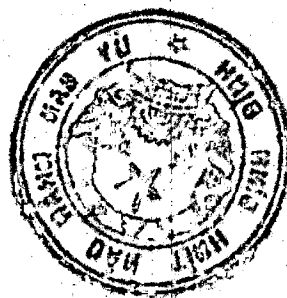
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT VX;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.



**Nguyễn Tuấn Thanh**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Hỗ trợ gạo cho học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo  
Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ  
trên địa bàn tỉnh Bình Định, năm học 2018-2019  
(Kèm theo Quyết định số ~~2026~~ 2026/QĐ-UBND ngày 13/6/2018  
của UBND tỉnh Bình Định)

### 1. Căn cứ để xác định các xã, thôn đặc biệt khó khăn; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

### 2. Đối tượng hỗ trợ gạo:

- Học sinh tiểu học, trung học cơ sở bán trú đang học tại trường Phổ thông dân tộc bán trú.

- Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua sông suối không có cầu, qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở có khoảng cách từ 1 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 1,5 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

- Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực II vùng dân tộc và miền núi; nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua sông suối không có cầu, qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở có khoảng cách từ 1 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 1,5 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

- Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo ; nhà ở xa

trường khoảng cách từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua sông suối không có cầu, qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở có khoảng cách từ 2 km trở lên; học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh ngoài các điều kiện như người dân tộc thiểu số còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.

### **3. Số lượng học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ của năm học 2018-2019:**

Số lượng học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ gạo của năm học 2018-2019: **3.874 học sinh**, trong đó:

- Học sinh bán trú đang học trong trường phổ thông dân tộc bán trú: 1.659 học sinh

- Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại trường tiểu học (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học) thuộc khu vực III đủ điều kiện về khoảng cách: 430 học sinh

- Học sinh tiểu học, trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại trường tiểu học (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học) thuộc khu vực II đủ điều kiện về khoảng cách: 806 học sinh

- Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (hoặc học sinh người Kinh) mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đang học tại trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông tại trường phổ thông có nhiều cấp học) đủ điều kiện về khoảng cách: 979 học sinh, trong đó: học sinh dân tộc thiểu số: 548 học sinh.

*(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)*

**4. Số lượng gạo đề nghị hỗ trợ của năm học 2018-2019:** 522,990 tấn gạo (3.874 học sinh x 0,015 tấn x 9 tháng).

**5. Số lượng gạo còn lại chưa cấp của năm học 2017-2018:** 9,635 tấn gạo.

**6. Nhu cầu thực tế số lượng gạo cần được cấp của năm học 2018-2019 (sau khi đã trừ số lượng gạo còn lại chưa cấp của năm học 2017-2018):** 513,355 tấn gạo; cụ thể:

- Số lượng gạo đề nghị hỗ trợ học kỳ I năm học 2018-2019: 222,805 tấn gạo, thời gian được hưởng 4 tháng từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018 (không cấp 5 tháng theo học kỳ I, vì sang tháng 01 năm 2019 có thể thay đổi đối tượng hộ nghèo).

- Số lượng gạo đề nghị hỗ trợ học kỳ II năm học 2018-2019: 290,550 tấn gạo thời gian được hưởng 5 tháng từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019.

*(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

### **7. Các đơn vị tham gia bàn giao gạo:**

- Đơn vị xuất cấp gạo (bên giao): Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình.



- Đơn vị phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định

- Đơn vị đầu mối trực tiếp nhận gạo của bên giao: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Bên nhận (trường Phổ thông dân tộc bán trú, trường tiểu học, trung học cơ sở và trường THPT) cử cán bộ mang giấy giới thiệu đến trung tâm huyện để tiếp nhận gạo (tại phương tiện vận chuyển của bên cung ứng, chuyển gạo về phương tiện vận chuyển của bên nhận và vận chuyển số lượng gạo được nhận về đơn vị); kịp thời cấp phát số gạo đã nhận đến đúng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ.

**7. Thời gian dự kiến tiếp nhận gạo trong năm học 2018-2019:**

- Tiếp nhận hỗ trợ gạo học kỳ I năm học 2018-2019: Ngày 20 tháng 8 năm 2018.

- Tiếp nhận hỗ trợ gạo học kỳ II năm học 2018-2019: Ngày 20 tháng 01 năm 2019.



-----



**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC SINH TIỂU HỌC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ GẠO THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP**

Phụ lục 01

Thời gian hỗ trợ: tháng năm học 2018-2019

(Kèm theo Nghị định số 2026/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

| Số thứ tự | Đơn vị                           | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bản trú |                          | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBKK và học trường thuộc xã khu vực III) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBKK và học trường thuộc xã khu vực III) |                | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn ĐBKK và học trường thuộc xã khu vực II) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn và học trường thuộc xã khu vực II) |                | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo |              | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo |              |
|-----------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|           |                                  |                      |                            | Chia ra                                                        |                          | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                            |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                        |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                       |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                                                                                         |              | Chia ra theo dân tộc                                                                                                                                                                                                |              |
|           |                                  |                      |                            | Học sinh tiểu học                                              | Học sinh trung học cơ sở | 4 Km trở lên                                                                                                           | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                       | 1,5 Km trở lên | 4 Km trở lên                                                                                                                      | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                                               | 1,5 Km trở lên | 10 Km trở lên                                                                                                                                                                                                       | 2 Km trở lên | Dân tộc thiểu số                                                                                                                                                                                                    | Dân tộc Kinh |
|           | A                                | 1                    | 2                          | 3                                                              | 4                        | 5                                                                                                                      | 6            | 7                                                                                                                  | 8              | 9                                                                                                                                 | 10           | 11                                                                                                                                         | 12             | 13                                                                                                                                                                                                                  | 14           | 15                                                                                                                                                                                                                  | 16           |
|           | <b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>           |                      | <b>3.874</b>               | <b>244</b>                                                     | <b>1.415</b>             | <b>291</b>                                                                                                             | <b>46</b>    | <b>93</b>                                                                                                          | <b>0</b>       | <b>157</b>                                                                                                                        | <b>0</b>     | <b>649</b>                                                                                                                                 | <b>0</b>       | <b>969</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>10</b>    | <b>548</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>431</b>   |
| A         | <b>PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> |                      | <b>2.895</b>               | <b>244</b>                                                     | <b>1.415</b>             | <b>291</b>                                                                                                             | <b>46</b>    | <b>93</b>                                                                                                          | <b>0</b>       | <b>157</b>                                                                                                                        | <b>0</b>     | <b>649</b>                                                                                                                                 | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     |
| I         | <b>Phòng GD và ĐT Tây Sơn</b>    |                      | <b>416</b>                 | <b>0</b>                                                       | <b>91</b>                | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>102</b>                                                                                                                        | <b>0</b>     | <b>223</b>                                                                                                                                 | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     |
| 1         | Trường PTDTBT Tây Sơn            |                      | 91                         | 91                                                             |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 2         | Trường tiểu học Bình Tân         | II                   | 30                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 30                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 3         | Trường trung học cơ sở Bình Tân  | II                   | 71                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                   |              | 71                                                                                                                                         |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 5         | Trường trung học cơ sở Tây Giang | II                   | 105                        |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                   |              | 105                                                                                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 7         | Trường tiểu học số 2 Tây Phú     | II                   | 45                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 45                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 10        | Trường tiểu học Tây Xuân         | II                   | 27                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 27                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 11        | Trường THCS Bùi Thị Xuân         | II                   | 47                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                   |              | 47                                                                                                                                         |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| II        | <b>Phòng GD và ĐT Phù Mỹ</b>     |                      | <b>301</b>                 | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>35</b>                                                                                                                         | <b>0</b>     | <b>266</b>                                                                                                                                 | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     |
| 1         | Trường tiểu học Mỹ An            | II                   | 6                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 6                                                                                                                                 |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 2         | Trường tiểu học số 1 Mỹ Thành    | II                   | 16                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 16                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 3         | Trường tiểu học số 1 Mỹ Châu     | II                   | 6                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 6                                                                                                                                 |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 4         | Trường tiểu học số 2 Mỹ Châu     | II                   | 6                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 6                                                                                                                                 |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 5         | Trường tiểu học số 2 Mỹ Thọ      | II                   | 1                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 1                                                                                                                                 |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |
| 7         | Trường trung học cơ sở Mỹ Thành  | II                   | 266                        |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                   |              | 266                                                                                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                                     |              |

| Số thứ tự | Đơn vị                          | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú |                          | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực III) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực III) |                | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực II) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực II) |                | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực II) |              | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn ĐBK và học trường thuộc xã khu vực II) |              |
|-----------|---------------------------------|----------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|           |                                 |                      |                            | Chia ra                                                        |                          | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                           |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                       |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                      |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                  |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                            |              | Chia ra theo dân tộc                                                                                                                                   |              |
|           |                                 |                      |                            | Học sinh tiểu học                                              | Học sinh trung học cơ sở | 4 Km trở lên                                                                                                          | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                      | 1,5 Km trở lên | 4 Km trở lên                                                                                                                     | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                                 | 1,5 Km trở lên | 10 Km trở lên                                                                                                                                          | 2 Km trở lên | Dân tộc thiểu số                                                                                                                                       | Dân tộc Kinh |
|           | A                               | 1                    | 2                          | 3                                                              | 4                        | 5                                                                                                                     | 6            | 7                                                                                                                 | 8              | 9                                                                                                                                | 10           | 11                                                                                                                           | 12             | 13                                                                                                                                                     | 14           | 15                                                                                                                                                     | 16           |
| II        | Phòng GD và ĐT Hoài Ân          |                      | 474                        | 0                                                              | 157                      | 264                                                                                                                   | 0            | 53                                                                                                                | 0              | 0                                                                                                                                | 0            | 0                                                                                                                            | 0              | 0                                                                                                                                                      | 0            | 0                                                                                                                                                      | 0            |
| 1         | Trường PTDTNT Hoài Ân           | II                   | 157                        |                                                                | 157                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 2         | Trường tiểu học Ân Hào Tây      | III                  | 61                         |                                                                | 61                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 4         | Trường tiểu học Ân Hữu          | II                   | 50                         |                                                                | 50                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 5         | Trường trung học cơ sở Ân Hữu   | II                   | 2                          |                                                                |                          |                                                                                                                       |              | 2                                                                                                                 |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 6         | Trường tiểu học Ân Tường Đông   | III                  | 51                         |                                                                | 51                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 7         | Trường tiểu học số 1 Ân Nghĩa   | III                  | 66                         |                                                                | 66                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 8         | Trường tiểu học số 2 Ân Nghĩa   | III                  | 36                         |                                                                | 36                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 9         | Trường trung học cơ sở Ân Nghĩa | III                  | 51                         |                                                                |                          |                                                                                                                       |              | 51                                                                                                                |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| III       | Phòng GD và ĐT An Lão           |                      | 738                        | 0                                                              | 675                      | 17                                                                                                                    | 46           | 0                                                                                                                 | 0              | 0                                                                                                                                | 0            | 0                                                                                                                            | 0              | 0                                                                                                                                                      | 0            | 0                                                                                                                                                      | 0            |
| 1         | Trường PTDTBT Đình Ni           |                      | 210                        |                                                                | 210                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 2         | Trường PTDTBT Đình Ruối         |                      | 145                        |                                                                | 145                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 3         | Trường PTDTBT Trung - Hưng      |                      | 320                        |                                                                | 320                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 7         | Trường tiểu học An Dũng         | III                  | 20                         |                                                                |                          |                                                                                                                       | 20           |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 12        | Trường tiểu học An Nghĩa        | III                  | 17                         |                                                                | 17                       |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 15        | Trường tiểu học An Trung        | III                  | 26                         |                                                                |                          |                                                                                                                       | 26           |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| IV        | Phòng GD và ĐT Vĩnh Thạnh       |                      | 551                        | 225                                                            | 291                      | 0                                                                                                                     | 0            | 0                                                                                                                 | 0              | 15                                                                                                                               | 0            | 20                                                                                                                           | 0              | 0                                                                                                                                                      | 0            | 0                                                                                                                                                      | 0            |
| 1         | Trường PTDTBT Vĩnh Sơn          |                      | 161                        |                                                                | 161                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 2         | Tr. PTDTBT TH & THCS Vĩnh Kim   |                      | 355                        | 225                                                            | 130                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 4         | Trường THCS thị trấn Vĩnh Thạnh | II                   | 20                         |                                                                |                          |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              | 20                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| 6         | Trường Tiểu học Vĩnh Quang      | II                   | 15                         |                                                                |                          |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                | 15                                                                                                                               |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |
| V         | Phòng GD và ĐT Vân Canh         |                      | 415                        | 19                                                             | 201                      | 10                                                                                                                    | 0            | 40                                                                                                                | 0              | 5                                                                                                                                | 0            | 140                                                                                                                          | 0              | 0                                                                                                                                                      | 0            | 0                                                                                                                                                      | 0            |
| 1         | Trường PTDTBT Canh Liên         |                      | 121                        |                                                                | 121                      |                                                                                                                       |              |                                                                                                                   |                |                                                                                                                                  |              |                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                        |              |                                                                                                                                                        |              |

| Số thứ tự  | Đơn vị                           | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú |                          | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBKK và học trường thuộc xã khu vực III) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã, thôn ĐBKK và học trường thuộc xã khu vực III) |                | Học sinh tiểu học (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn và học trường thuộc xã khu vực II) |              | Học sinh THCS (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn và học trường thuộc xã khu vực II) |                | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo |              | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải |              |
|------------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|            |                                  |                      |                            | Chia ra                                                        |                          | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                            |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                        |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                    |              | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                |                | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ                                                                                                                                                                         |              | Chia ra theo dân tộc                                                                                                                                                                                 |              |
|            |                                  |                      |                            | Học sinh tiểu học                                              | Học sinh trung học cơ sở | 4 Km trở lên                                                                                                           | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                       | 1,5 Km trở lên | 4 Km trở lên                                                                                                                                   | 1 Km trở lên | 7 Km trở lên                                                                                                                               | 1,5 Km trở lên | 10 Km trở lên                                                                                                                                                                                                       | 2 Km trở lên | Dân tộc thiểu số                                                                                                                                                                                     | Dân tộc Kinh |
|            | A                                | 1                    | 2                          | 3                                                              | 4                        | 5                                                                                                                      | 6            | 7                                                                                                                  | 8              | 9                                                                                                                                              | 10           | 11                                                                                                                                         | 12             | 13                                                                                                                                                                                                                  | 14           | 15                                                                                                                                                                                                   | 16           |
| 2          | Trường tiểu học Canh Liên        | III                  | 19                         | 19                                                             |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| 3          | Trường THCS bán trú Canh Thuận   |                      | 80                         |                                                                | 80                       |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| 4          | Trường tiểu học số 2 Thị trấn    | II                   | 5                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                | 5                                                                                                                                              |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| 5          | Trường THCS thị trấn Văn Canh    | II                   | 140                        |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              | 140                                                                                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| 6          | Trường tiểu học số 2 Canh Vinh   | II                   | 10                         |                                                                |                          | 10                                                                                                                     |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| 7          | Trường trung học cơ sở Canh Vinh | II                   | 40                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              | 40                                                                                                                 |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                |                                                                                                                                                                                                                     |              |                                                                                                                                                                                                      |              |
| <b>B</b>   | <b>TR. THPT THUỘC SỞ QUẢN LÝ</b> |                      | <b>979</b>                 | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>969</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>10</b>    | <b>548</b>                                                                                                                                                                                           | <b>431</b>   |
| <b>II</b>  | <b>Huyện Tuy Phước</b>           |                      | <b>5</b>                   | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>5</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                             | <b>5</b>     |
| 1          | Trường THPT số 1 Tuy Phước       |                      | 5                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 5                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 5            |
| <b>III</b> | <b>Huyện Tây Sơn</b>             |                      | <b>2</b>                   | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>2</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                             | <b>2</b>     |
| 1          | Trường THPT Tây Sơn              |                      | 2                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 2                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 2            |
| 2          | Trường THPT Quang Trung          |                      | 2                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 2                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 2            |
| <b>IV</b>  | <b>Huyện Phù Cát</b>             |                      | <b>43</b>                  | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>43</b>                                                                                                                                                                                                           | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                             | <b>43</b>    |
| 1          | Trường THPT Nguyễn Hữu Quang     |                      | 22                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 22                                                                                                                                                                                                                  |              |                                                                                                                                                                                                      | 22           |
| 2          | Trường THPT 2 Phù Cát            |                      | 2                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 2                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 2            |
| 3          | Trường THPT 3 Phù Cát            |                      | 13                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 13                                                                                                                                                                                                                  |              |                                                                                                                                                                                                      | 13           |
| 4          | Trường THPT Ngô Lê Tân           |                      | 6                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 6                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 6            |
| <b>V</b>   | <b>Huyện Phù Mỹ</b>              |                      | <b>60</b>                  | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>60</b>                                                                                                                                                                                                           | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                             | <b>60</b>    |
| 1          | Trường THPT số 2 Phù Mỹ          |                      | 22                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 22                                                                                                                                                                                                                  |              |                                                                                                                                                                                                      | 22           |
| 2          | Trường THPT Mỹ Thọ               |                      | 9                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 9                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 9            |
| 3          | Trường THPT Bình Dương           |                      | 29                         |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 29                                                                                                                                                                                                                  |              |                                                                                                                                                                                                      | 29           |
| <b>VI</b>  | <b>Huyện Hoài Nhơn</b>           |                      | <b>31</b>                  | <b>0</b>                                                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>                                                                                                               | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                           | <b>0</b>       | <b>0</b>                                                                                                                                       | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                   | <b>0</b>       | <b>31</b>                                                                                                                                                                                                           | <b>0</b>     | <b>0</b>                                                                                                                                                                                             | <b>31</b>    |
| 1          | Trường THPT Tăng Bạt Hổ          |                      | 5                          |                                                                |                          |                                                                                                                        |              |                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                |              |                                                                                                                                            |                | 5                                                                                                                                                                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                      | 5            |

| Số<br>thứ<br>tự | Đơn vị                        | Trường<br>thuộc<br>khu vực | Tổng số<br>học sinh<br>thụ<br>hưởng | Học sinh bán trú<br>đang học tại<br>trường phổ thông<br>dân tộc bán trú |                                      | Học sinh tiểu học<br>(bản thân và bố,<br>mẹ hoặc người<br>giám hộ có HKTT<br>tại xã, thôn<br>ĐBKK và học<br>trường thuộc xã<br>khu vực III) |                 | Học sinh THCS<br>(bản thân và bố,<br>mẹ hoặc người<br>giám hộ có HKTT<br>tại xã, thôn ĐBKK<br>và học trường<br>thuộc xã khu vực<br>III) |                   | Học sinh tiểu học<br>(bản thân và bố, mẹ<br>hoặc người giám hộ<br>có HKTT tại xã khu<br>vực III, thôn ĐBKK<br>và học trường thuộc<br>xã khu vực II) |                 | Học sinh THCS<br>(bản thân và bố, mẹ<br>hoặc người giám hộ<br>có HKTT tại xã khu<br>vực III, thôn đặc biệt<br>khó khăn và học<br>trường thuộc xã khu<br>vực II) |                   | Học sinh THPT là<br>người dân tộc thiểu số<br>(bản thân và bố, mẹ<br>hoặc người giám hộ có<br>HKTT tại xã khu vực<br>III, thôn đặc biệt khó<br>khăn, các xã đặc biệt<br>khó khăn bãi ngang ven<br>biển), nếu người Kinh<br>phải thuộc hộ nghèo |                 | Học sinh THPT là<br>người dân tộc thiểu số<br>(bản thân và bố, mẹ<br>hoặc người giám<br>hộ có HKTT tại xã<br>khu vực III, thôn đặc<br>biệt khó khăn, các xã<br>đặc biệt khó khăn bãi<br>ngang ven biển), nếu<br>người Kinh phải |                 |
|-----------------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                 |                               |                            |                                     | Chia ra                                                                 |                                      | Chia ra theo<br>khoảng cách nhà ở<br>xa trường từ                                                                                           |                 | Chia ra theo<br>khoảng cách nhà ở<br>xa trường từ                                                                                       |                   | Chia ra theo<br>khoảng cách nhà ở<br>xa trường từ                                                                                                   |                 | Chia ra theo khoảng<br>cách nhà ở xa<br>trường từ                                                                                                               |                   | Chia ra theo khoảng<br>cách nhà ở xa trường<br>từ                                                                                                                                                                                              |                 | Chia ra theo dân<br>tộc                                                                                                                                                                                                         |                 |
|                 |                               |                            |                                     | Học sinh<br>tiểu học                                                    | Học<br>sinh<br>trung<br>học cơ<br>sở | 4 Km<br>trở lên                                                                                                                             | 1 Km trở<br>lên | 7 Km<br>trở lên                                                                                                                         | 1,5 Km<br>trở lên | 4 Km<br>trở lên                                                                                                                                     | 1 Km trở<br>lên | 7 Km trở<br>lên                                                                                                                                                 | 1,5 Km<br>trở lên | 10 Km trở<br>lên                                                                                                                                                                                                                               | 2 Km trở<br>lên | Dân tộc<br>thiểu số                                                                                                                                                                                                             | Dân tộc<br>Kinh |
|                 | A                             | 1                          | 2                                   | 3                                                                       | 4                                    | 5                                                                                                                                           | 6               | 7                                                                                                                                       | 8                 | 9                                                                                                                                                   | 10              | 11                                                                                                                                                              | 12                | 13                                                                                                                                                                                                                                             | 14              | 15                                                                                                                                                                                                                              | 16              |
| 2               | Trường THPT Lý Tự Trọng       |                            | 8                                   |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 8                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 8               |
| 3               | Trường THPT Phan Bội Châu     |                            | 10                                  |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 10                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 10              |
| 4               | Trường THPT chuyên Chu Văn An |                            | 8                                   |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 8                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 8               |
| VII             | Huyện Hoài Ân                 |                            | 150                                 | 0                                                                       | 0                                    | 0                                                                                                                                           | 0               | 0                                                                                                                                       | 0                 | 0                                                                                                                                                   | 0               | 0                                                                                                                                                               | 0                 | 150                                                                                                                                                                                                                                            | 0               | 0                                                                                                                                                                                                                               | 150             |
| 1               | Trường THPT Trần Quang Diệu   |                            | 122                                 |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 122                                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 122             |
| 2               | Trường THPT Võ Giừ            |                            | 28                                  |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 28                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 28              |
| VIII            | Huyện An Lão                  |                            | 187                                 | 0                                                                       | 0                                    | 0                                                                                                                                           | 0               | 0                                                                                                                                       | 0                 | 0                                                                                                                                                   | 0               | 0                                                                                                                                                               | 0                 | 177                                                                                                                                                                                                                                            | 10              | 187                                                                                                                                                                                                                             | 0               |
| 2               | Tr. PTĐINT THCS&THPT An Lão   |                            | 187                                 |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 177                                                                                                                                                                                                                                            | 10              | 187                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| IX              | Huyện Vĩnh Thạnh              |                            | 296                                 | 0                                                                       | 0                                    | 0                                                                                                                                           | 0               | 0                                                                                                                                       | 0                 | 0                                                                                                                                                   | 0               | 0                                                                                                                                                               | 0                 | 296                                                                                                                                                                                                                                            | 0               | 231                                                                                                                                                                                                                             | 65              |
| 1               | Trường THPT Vĩnh Thạnh        |                            | 65                                  |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 65                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                                                                                                                 | 65              |
| 2               | Trường PTĐINT Vĩnh Thạnh      |                            | 231                                 |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 231                                                                                                                                                                                                                                            |                 | 231                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| X               | Huyện Vân Canh                |                            | 205                                 | 0                                                                       | 0                                    | 0                                                                                                                                           | 0               | 0                                                                                                                                       | 0                 | 0                                                                                                                                                   | 0               | 0                                                                                                                                                               | 0                 | 205                                                                                                                                                                                                                                            | 0               | 130                                                                                                                                                                                                                             | 75              |
| 1               | Trường THPT Vân Canh          |                            | 15                                  |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 15                                                                                                                                                                                                                                             |                 | 1                                                                                                                                                                                                                               | 14              |
| 2               | Trường PTĐINT Vân Canh        |                            | 190                                 |                                                                         |                                      |                                                                                                                                             |                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                     |                 |                                                                                                                                                                 |                   | 190                                                                                                                                                                                                                                            |                 | 129                                                                                                                                                                                                                             | 61              |



# TỔNG HỢP NHU CẦU GẠO HỖ TRỢ CHO HỌC SINH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP

Phụ lục 02

Thời gian hỗ trợ: 9 tháng, năm học 2018-2019

Quy định số 2026 /QĐ-UBND ngày 13 /6/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

| Số thứ tự | Đơn vị                           | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Số tháng | Định mức gạo | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 | Số gạo thực tế còn thừa năm học 2017-2018 | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 (sau khi giảm số gạo thừa năm học 2017-2018) | Chia ra                                |                                         |
|-----------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|----------|--------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|
|           |                                  |                      |                            |          |              |                               |                                           |                                                                            | Nhu cầu gạo học kỳ I năm học 2018-2019 | Nhu cầu gạo học kỳ II năm học 2018-2019 |
|           | A                                | 1                    | 2                          | 3        | 4            | 5                             | 6                                         | 7                                                                          | 8                                      | 9                                       |
|           | <b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>           |                      | <b>3.874</b>               |          |              | <b>522,990</b>                | <b>9,635</b>                              | <b>513,355</b>                                                             | <b>222,805</b>                         | <b>290,550</b>                          |
| A         | <b>PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> |                      | <b>2.895</b>               |          | 0,015        | <b>390,825</b>                | <b>7,980</b>                              | <b>382,845</b>                                                             | <b>165,720</b>                         | <b>217,125</b>                          |
| I         | <b>Phòng GD và ĐT Tây Sơn</b>    |                      | <b>416</b>                 |          | 0,015        | <b>56,160</b>                 | <b>2,610</b>                              | <b>53,550</b>                                                              | <b>22,350</b>                          | <b>31,200</b>                           |
| 1         | Trường PTDTBT Tây Sơn            |                      | 91                         | 9        | 0,015        | 12,285                        |                                           | 12,285                                                                     | 5,460                                  | 6,825                                   |
| 2         | Trường tiểu học Bình Tân         | II                   | 30                         | 9        | 0,015        | 4,050                         |                                           | 4,050                                                                      | 1,800                                  | 2,250                                   |
| 3         | Trường trung học cơ sở Bình Tân  | II                   | 71                         | 9        | 0,015        | 9,585                         | 0,015                                     | 9,570                                                                      | 4,245                                  | 5,325                                   |
| 5         | Trường trung học cơ sở Tây Giang | II                   | 105                        | 9        | 0,015        | 14,175                        | 2,475                                     | 11,700                                                                     | 3,825                                  | 7,875                                   |
| 7         | Trường tiểu học số 2 Tây Phú     | II                   | 45                         | 9        | 0,015        | 6,075                         | 0,120                                     | 5,955                                                                      | 2,580                                  | 3,375                                   |
| 10        | Trường tiểu học Tây Xuân         | II                   | 27                         | 9        | 0,015        | 3,645                         |                                           | 3,645                                                                      | 1,620                                  | 2,025                                   |
| 11        | Trường THCS Bùi Thị Xuân         | II                   | 47                         | 9        | 0,015        | 6,345                         |                                           | 6,345                                                                      | 2,820                                  | 3,525                                   |
| II        | <b>Phòng GD và ĐT Phù Mỹ</b>     | II                   | <b>301</b>                 |          | 0,015        | <b>40,635</b>                 | <b>0,000</b>                              | <b>40,635</b>                                                              | <b>18,060</b>                          | <b>22,575</b>                           |
| 1         | Trường tiểu học Mỹ An            | II                   | 6                          | 9        | 0,015        | 0,810                         |                                           | 0,810                                                                      | 0,360                                  | 0,450                                   |
| 2         | Trường tiểu học số 1 Mỹ Thành    | II                   | 16                         | 9        | 0,015        | 2,160                         |                                           | 2,160                                                                      | 0,960                                  | 1,200                                   |
| 3         | Trường tiểu học số 1 Mỹ Châu     | II                   | 6                          | 9        | 0,015        | 0,810                         |                                           | 0,810                                                                      | 0,360                                  | 0,450                                   |
| 4         | Trường tiểu học số 2 Mỹ Châu     | II                   | 6                          | 9        | 0,015        | 0,810                         |                                           | 0,810                                                                      | 0,360                                  | 0,450                                   |
| 5         | Trường tiểu học số 2 Mỹ Thọ      | II                   | 1                          | 9        | 0,015        | 0,135                         |                                           | 0,135                                                                      | 0,060                                  | 0,075                                   |
| 7         | Trường trung học cơ sở Mỹ Thành  | II                   | 266                        | 9        | 0,015        | 35,910                        |                                           | 35,910                                                                     | 15,960                                 | 19,950                                  |
| II        | <b>Phòng GD và ĐT Hoài Ân</b>    |                      | <b>474</b>                 |          |              | <b>63,990</b>                 | <b>0,150</b>                              | <b>63,840</b>                                                              | <b>28,290</b>                          | <b>35,550</b>                           |
| 1         | Trường PTDTNT Hoài Ân            |                      | 157                        | 9        | 0,015        | 21,195                        | 0,150                                     | 21,045                                                                     | 9,270                                  | 11,775                                  |

| Số thứ tự  | Đơn vị                           | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Số tháng | Định mức gạo | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 | Số gạo thực tế còn thừa năm học 2017-2018 | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 (sau khi giảm số gạo thừa năm học 2017-2018) | Chia ra                                |                                         |
|------------|----------------------------------|----------------------|----------------------------|----------|--------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|
|            |                                  |                      |                            |          |              |                               |                                           |                                                                            | Nhu cầu gạo học kỳ I năm học 2018-2019 | Nhu cầu gạo học kỳ II năm học 2018-2019 |
|            | A                                | 1                    | 2                          | 3        | 4            | 5                             | 6                                         | 7                                                                          | 8                                      | 9                                       |
| 2          | Trường tiểu học Ân Hảo Tây       | II                   | 61                         | 9        | 0,015        | 8,235                         |                                           | 8,235                                                                      | 3,660                                  | 4,575                                   |
| 4          | Trường tiểu học Ân Hữu           | II                   | 50                         | 9        | 0,015        | 6,750                         |                                           | 6,750                                                                      | 3,000                                  | 3,750                                   |
| 5          | Trường trung học cơ sở Ân Hữu    | II                   | 2                          | 9        | 0,015        | 0,270                         |                                           | 0,270                                                                      | 0,120                                  | 0,150                                   |
| 6          | Trường tiểu học Ân Tường Đông    |                      | 51                         | 9        | 0,015        | 6,885                         |                                           | 6,885                                                                      | 3,060                                  | 3,825                                   |
| 7          | Trường tiểu học số 1 Ân Nghĩa    | II                   | 66                         | 9        | 0,015        | 8,910                         |                                           | 8,910                                                                      | 3,960                                  | 4,950                                   |
| 8          | Trường tiểu học số 2 Ân Nghĩa    | II                   | 36                         | 9        | 0,015        | 4,860                         |                                           | 4,860                                                                      | 2,160                                  | 2,700                                   |
| 9          | Trường trung học cơ sở Ân Nghĩa  | II                   | 51                         | 9        | 0,015        | 6,885                         |                                           | 6,885                                                                      | 3,060                                  | 3,825                                   |
| <b>III</b> | <b>Phòng GD và ĐT An Lão</b>     | <b>II</b>            | <b>738</b>                 |          |              | <b>99,630</b>                 | <b>0,150</b>                              | <b>99,480</b>                                                              | <b>44,130</b>                          | <b>55,350</b>                           |
| 1          | Trường PTDTBT Đình Ni            | II                   | 210                        | 9        | 0,015        | 28,350                        |                                           | 28,350                                                                     | 12,600                                 | 15,750                                  |
| 2          | Trường PTDTBT Đình Ruối          | II                   | 145                        | 9        | 0,015        | 19,575                        | 0,150                                     | 19,425                                                                     | 8,550                                  | 10,875                                  |
| 3          | Trường PTDTBT Trung - Hưng       | II                   | 320                        | 9        | 0,015        | 43,200                        |                                           | 43,200                                                                     | 19,200                                 | 24,000                                  |
| 7          | Trường tiểu học An Dũng          | III                  | 20                         | 9        | 0,015        | 2,700                         |                                           | 2,700                                                                      | 1,200                                  | 1,500                                   |
| 12         | Trường tiểu học An Nghĩa         |                      | 17                         | 9        | 0,015        | 2,295                         |                                           | 2,295                                                                      | 1,020                                  | 1,275                                   |
| 15         | Trường tiểu học An Trung         | II                   | 26                         | 9        | 0,015        | 3,510                         |                                           | 3,510                                                                      | 1,560                                  | 1,950                                   |
| <b>IV</b>  | <b>Phòng GD và ĐT Vĩnh Thạnh</b> | <b>II</b>            | <b>551</b>                 |          |              | <b>74,385</b>                 | <b>4,920</b>                              | <b>69,465</b>                                                              | <b>28,140</b>                          | <b>41,325</b>                           |
| 1          | Trường PTDTBT Vĩnh Sơn           | III                  | 161                        | 9        | 0,015        | 21,735                        | 4,725                                     | 17,010                                                                     | 4,935                                  | 12,075                                  |
| 2          | Tr. PTDTBT TH & THCS Vĩnh Kim    | III                  | 355                        | 9        | 0,015        | 47,925                        | 0,120                                     | 47,805                                                                     | 21,180                                 | 26,625                                  |
| 4          | Trường THCS thị trấn Vĩnh Thạnh  | II                   | 20                         | 9        | 0,015        | 2,700                         |                                           | 2,700                                                                      | 1,200                                  | 1,500                                   |
| 6          | Trường Tiểu học Vĩnh Quang       | II                   | 15                         | 9        | 0,015        | 2,025                         |                                           | 2,025                                                                      | 0,900                                  | 1,125                                   |
| <b>V</b>   | <b>Phòng GD và ĐT Vân Canh</b>   | <b>III</b>           | <b>415</b>                 | <b>9</b> |              | <b>56,025</b>                 | <b>0,150</b>                              | <b>55,875</b>                                                              | <b>24,750</b>                          | <b>31,125</b>                           |
| 1          | Trường PTDTBT Canh Liên          |                      | 121                        | 9        | 0,015        | 16,335                        |                                           | 16,335                                                                     | 7,260                                  | 9,075                                   |
| 2          | Trường tiểu học Canh Liên        |                      | 19                         | 9        | 0,015        | 2,565                         |                                           | 2,565                                                                      | 1,140                                  | 1,425                                   |
| 3          | Trường THCS bán trú Canh Thuận   |                      | 80                         | 9        | 0,015        | 10,800                        | 0,150                                     | 10,650                                                                     | 4,650                                  | 6,000                                   |
| 4          | Trường tiểu học số 2 Thị trấn    | II                   | 5                          | 9        | 0,015        | 0,675                         |                                           | 0,675                                                                      | 0,300                                  | 0,375                                   |
| 5          | Trường THCS thị trấn Vân Canh    | II                   | 140                        | 9        | 0,015        | 18,900                        |                                           | 18,900                                                                     | 8,400                                  | 10,500                                  |



| Số<br>thứ<br>tự | Đơn vị                           | Trường<br>thuộc<br>khu vực | Tổng số<br>học<br>sinh thụ<br>hưởng | Số<br>tháng | Định<br>mức gạo | Nhu cầu gạo<br>năm học<br>2018-2019 | Số gạo thực<br>tế còn thừa<br>năm học<br>2017-2018 | Nhu cầu gạo<br>năm học 2018-<br>2019 (sau khi<br>giảm số gạo<br>thừa năm học<br>2017-2018) | Chia ra                                      |                                                   |
|-----------------|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|                 |                                  |                            |                                     |             |                 |                                     |                                                    |                                                                                            | Nhu cầu gạo<br>học kỳ I năm<br>học 2018-2019 | Nhu cầu gạo<br>học kỳ II năm<br>học 2018-<br>2019 |
|                 | A                                | 1                          | 2                                   | 3           | 4               | 5                                   | 6                                                  | 7                                                                                          | 8                                            | 9                                                 |
| 6               | Trường tiểu học số 2 Canh Vinh   | II                         | 10                                  | 9           | 0,015           | 1,350                               |                                                    | 1,350                                                                                      | 0,600                                        | 0,750                                             |
| 7               | Trường trung học cơ sở Canh Vinh | III                        | 40                                  | 9           | 0,015           | 5,400                               |                                                    | 5,400                                                                                      | 2,400                                        | 3,000                                             |
| <b>B</b>        | <b>TR. THPT THUỘC SỞ QUẢN LÝ</b> |                            | <b>979</b>                          |             |                 | <b>132,165</b>                      | <b>1,655</b>                                       | <b>130,510</b>                                                                             | <b>57,085</b>                                | <b>73,425</b>                                     |
| <b>II</b>       | <b>Huyện Tuy Phước</b>           |                            | <b>5</b>                            | <b>9</b>    | <b>0</b>        | <b>0,675</b>                        | <b>0,075</b>                                       | <b>0,600</b>                                                                               | <b>0,225</b>                                 | <b>0,375</b>                                      |
| 1               | Trường THPT số 1 Tuy Phước       |                            | 5                                   | 9           | 0,015           | 0,675                               | 0,075                                              | 0,600                                                                                      | 0,225                                        | 0,375                                             |
| <b>III</b>      | <b>Huyện Tây Sơn</b>             |                            | <b>2</b>                            |             |                 | <b>0,270</b>                        | <b>0,075</b>                                       | <b>0,195</b>                                                                               | <b>0,045</b>                                 | <b>0,150</b>                                      |
| 1               | Trường THPT Tây Sơn              |                            | 2                                   | 9           | 0,015           | 0,270                               | 0,075                                              | 0,195                                                                                      | 0,045                                        | 0,150                                             |
| 2               | Trường THPT Quang Trung          |                            | 2                                   | 9           | 0,015           | 0,270                               | 0,075                                              | 0,195                                                                                      | 0,045                                        | 0,150                                             |
| <b>IV</b>       | <b>Huyện Phù Cát</b>             |                            | <b>43</b>                           |             |                 | <b>5,805</b>                        | <b>0,375</b>                                       | <b>5,430</b>                                                                               | <b>2,205</b>                                 | <b>3,225</b>                                      |
| 1               | Trường THPT Nguyễn Hữu Quang     |                            | 22                                  | 9           | 0,015           | 2,970                               | 0,150                                              | 2,820                                                                                      | 1,170                                        | 1,650                                             |
| 2               | Trường THPT 2 Phù Cát            |                            | 2                                   | 9           | 0,015           | 0,270                               |                                                    | 0,270                                                                                      | 0,120                                        | 0,150                                             |
| 3               | Trường THPT 3 Phù Cát            |                            | 13                                  | 9           | 0,015           | 1,755                               |                                                    | 1,755                                                                                      | 0,780                                        | 0,975                                             |
| 4               | Trường THPT Ngô Lê Tân           |                            | 6                                   | 9           | 0,015           | 0,810                               | 0,225                                              | 0,585                                                                                      | 0,135                                        | 0,450                                             |
| <b>V</b>        | <b>Huyện Phù Mỹ</b>              |                            | <b>60</b>                           |             |                 | <b>8,100</b>                        | <b>0,230</b>                                       | <b>7,870</b>                                                                               | <b>3,370</b>                                 | <b>4,500</b>                                      |
| 1               | Trường THPT số 2 Phù Mỹ          |                            | 22                                  | 9           | 0,015           | 2,970                               |                                                    | 2,970                                                                                      | 1,320                                        | 1,650                                             |
| 2               | Trường THPT Mỹ Thọ               |                            | 9                                   | 9           | 0,015           | 1,215                               |                                                    | 1,215                                                                                      | 0,540                                        | 0,675                                             |
| 3               | Trường THPT Bình Dương           |                            | 29                                  | 9           | 0,015           | 3,915                               | 0,230                                              | 3,685                                                                                      | 1,510                                        | 2,175                                             |
| <b>VI</b>       | <b>Huyện Hoài Nhơn</b>           |                            | <b>31</b>                           |             |                 | <b>4,185</b>                        | <b>0,375</b>                                       | <b>3,810</b>                                                                               | <b>1,485</b>                                 | <b>2,325</b>                                      |
| 1               | Trường THPT Tăng Bạt Hổ          |                            | 5                                   | 9           | 0,015           | 0,675                               |                                                    | 0,675                                                                                      | 0,300                                        | 0,375                                             |
| 2               | Trường THPT Lý Tự Trọng          |                            | 8                                   | 9           | 0,015           | 1,080                               |                                                    | 1,080                                                                                      | 0,480                                        | 0,600                                             |
| 3               | Trường THPT Phan Bội Châu        |                            | 10                                  | 9           | 0,015           | 1,350                               | 0,375                                              | 0,975                                                                                      | 0,225                                        | 0,750                                             |
| 4               | Trường THPT Chuyên Chu Văn An    |                            | 8                                   | 9           | 0,015           | 1,080                               |                                                    | 1,080                                                                                      | 0,480                                        | 0,600                                             |
| <b>VII</b>      | <b>Huyện Hoài Ân</b>             |                            | <b>150</b>                          |             |                 | <b>20,250</b>                       | <b>0,000</b>                                       | <b>20,250</b>                                                                              | <b>9,000</b>                                 | <b>11,250</b>                                     |
| 1               | Trường THPT Trần Quang Diệu      |                            | 122                                 | 9           | 0,015           | 16,470                              |                                                    | 16,470                                                                                     | 7,320                                        | 9,150                                             |
|                 | Trường THPT Võ Giur              |                            | 28                                  | 9           | 0,015           | 3,780                               |                                                    | 3,780                                                                                      | 1,680                                        | 2,100                                             |

| Số thứ tự   | Đơn vị                      | Trường thuộc khu vực | Tổng số học sinh thụ hưởng | Số tháng | Định mức gạo | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 | Số gạo thực tế còn thừa năm học 2017-2018 | Nhu cầu gạo năm học 2018-2019 (sau khi giảm số gạo thừa năm học 2017-2018) | Chia ra                                |                                         |
|-------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------|----------|--------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|
|             |                             |                      |                            |          |              |                               |                                           |                                                                            | Nhu cầu gạo học kỳ I năm học 2018-2019 | Nhu cầu gạo học kỳ II năm học 2018-2019 |
|             | A                           | 1                    | 2                          | 3        | 4            | 5                             | 6                                         | 7                                                                          | 8                                      | 9                                       |
| <b>VIII</b> | <b>Huyện An Lão</b>         |                      | <b>187</b>                 |          |              | <b>25,245</b>                 | <b>0,000</b>                              | <b>25,245</b>                                                              | <b>11,220</b>                          | <b>14,025</b>                           |
| 2           | Tr. PTDTNT THCS&THPT An Lão |                      | 187                        | 9        | 0,015        | 25,245                        |                                           | 25,245                                                                     | 11,220                                 | 14,025                                  |
| <b>IX</b>   | <b>Huyện Vĩnh Thạnh</b>     |                      | <b>296</b>                 |          |              | <b>39,960</b>                 | <b>0,225</b>                              | <b>39,735</b>                                                              | <b>17,535</b>                          | <b>22,200</b>                           |
| 1           | Trường THPT Vĩnh Thạnh      |                      | 65                         | 9        | 0,015        | 8,775                         | 0,225                                     | 8,550                                                                      | 3,675                                  | 4,875                                   |
| 2           | Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh    |                      | 231                        | 9        | 0,015        | 31,185                        |                                           | 31,185                                                                     | 13,860                                 | 17,325                                  |
| <b>X</b>    | <b>Huyện Vân Canh</b>       |                      | <b>205</b>                 |          |              | <b>27,675</b>                 | <b>0,300</b>                              | <b>27,375</b>                                                              | <b>12,000</b>                          | <b>15,375</b>                           |
| 1           | Trường THPT Vân Canh        |                      | 15                         | 9        | 0,015        | 2,025                         | 0,300                                     | 1,725                                                                      | 0,600                                  | 1,125                                   |
| 2           | Trường PTDTNT Vân Canh      |                      | 190                        | 9        | 0,015        | 25,650                        |                                           | 25,650                                                                     | 11,400                                 | 14,250                                  |

